

Ngày	39,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.1%	1.3%	3.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	24,439 - 40,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	18,736
Số lượng CPLH (CP)	477,966,290
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,183,525
Sở hữu nước ngoài	20.9%
Beta	1.31
EPS	1,992
P/E	19.7

DT thuần

Q1/24

3,710

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3,048| -45.1%

YoY: ▲ 6.00| 0.2%

LN trước thuế

Q1/24

368

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.0| 12.1%

YoY: ▲ 101| 37.8%

LN sau thuế

Q1/24

305

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.0| 4.0%

YoY: ▲ 77.0| 33.7%

ROA

2023

3.9%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

19,374

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3,001| 18.3%

LN trước thuế

2023

1,277

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 103| 8.8%

LN sau thuế

2023

1,060

tỷ VNĐ

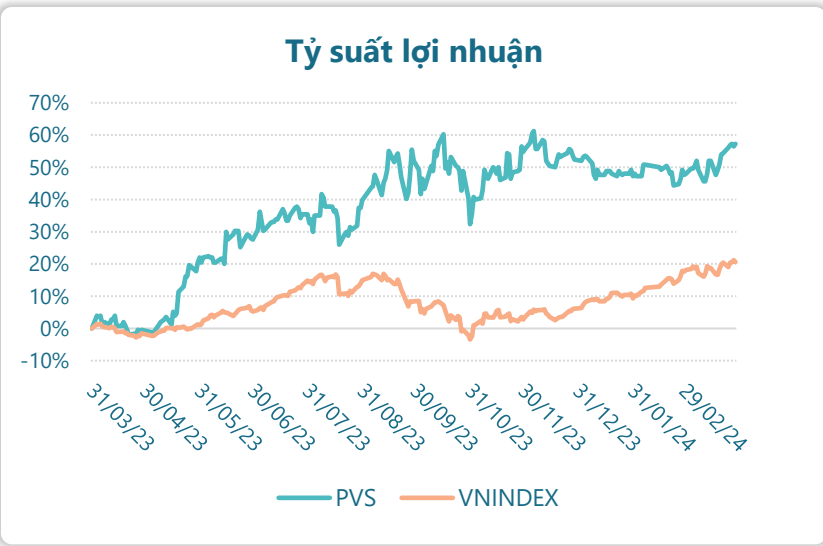
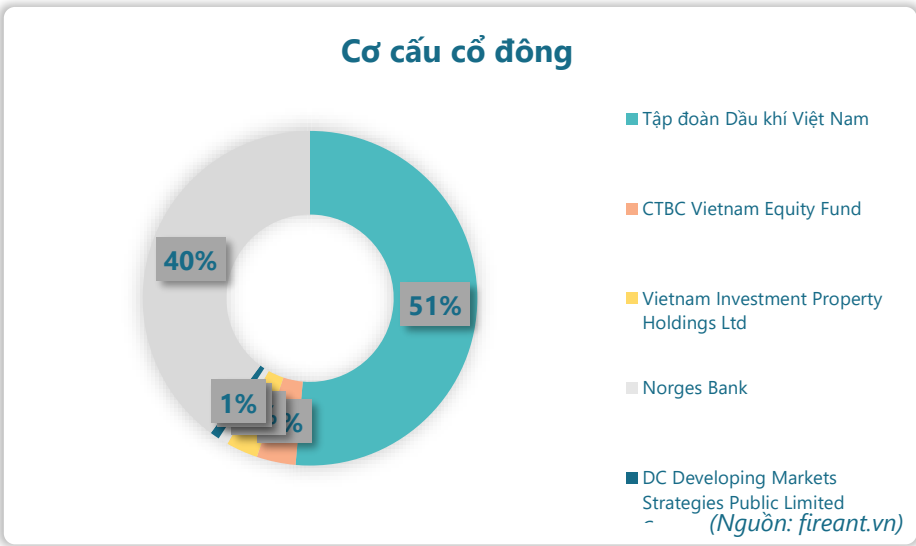
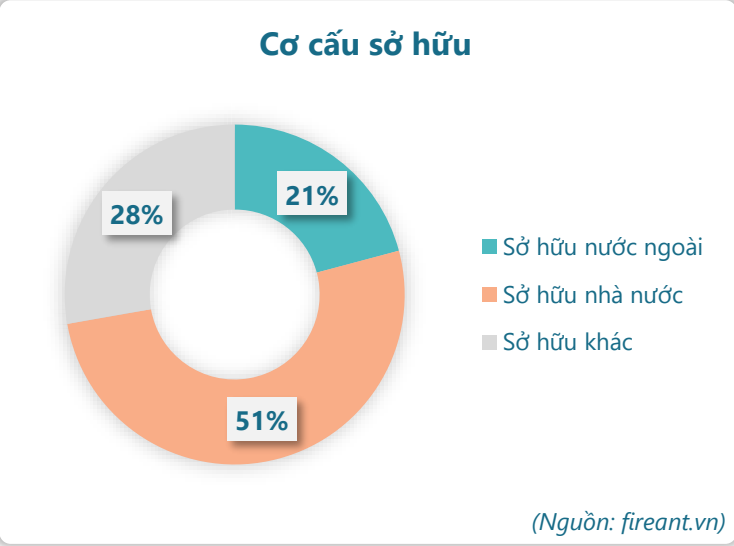
YoY: ▲ 116| 12.2%

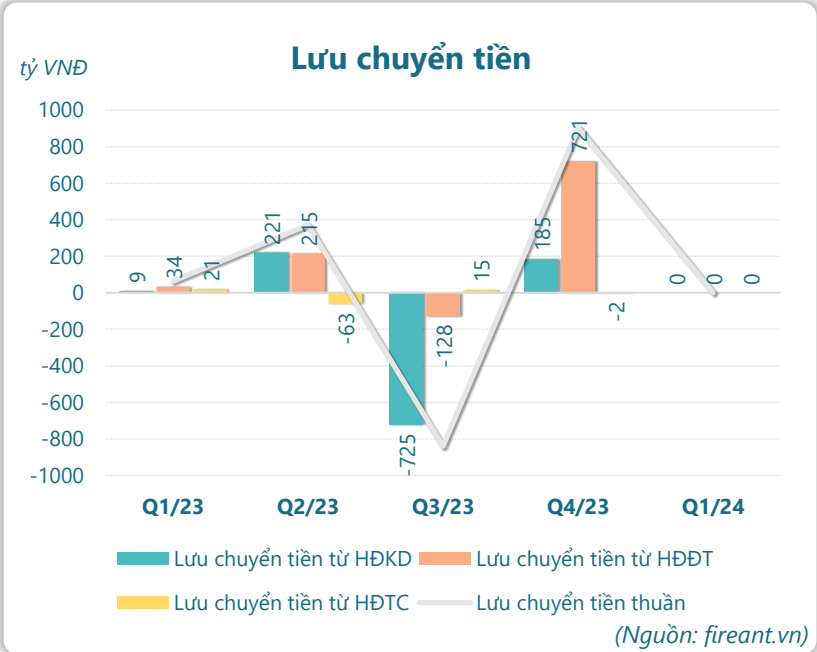
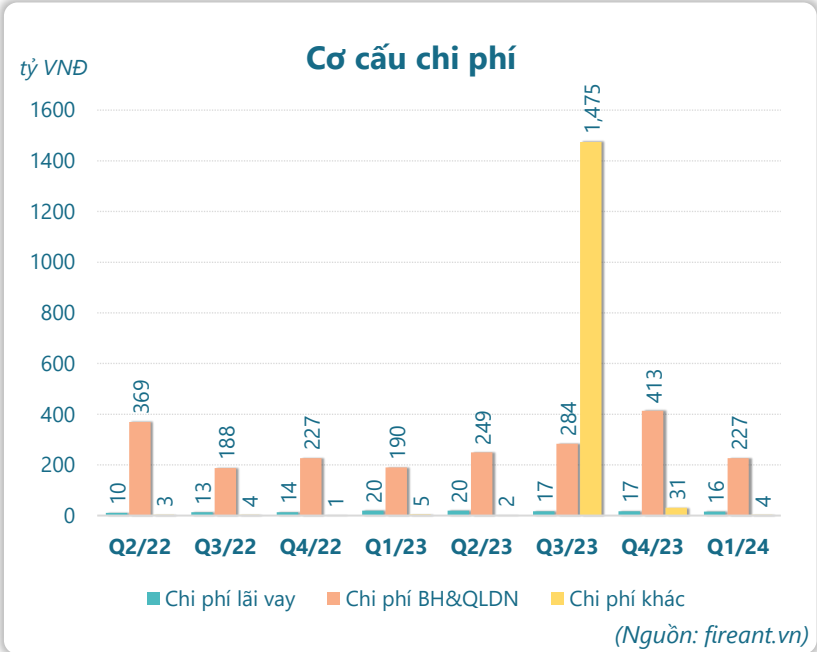
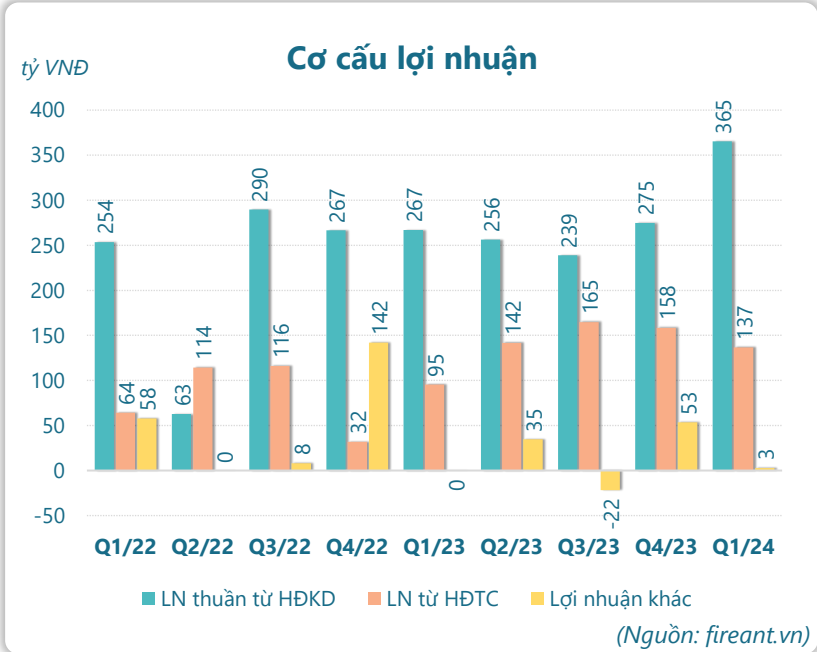
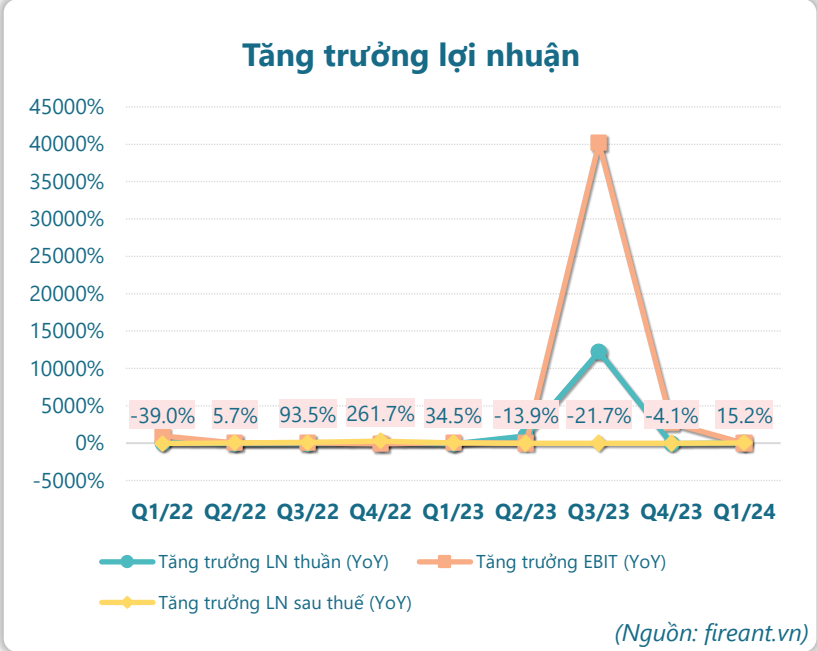
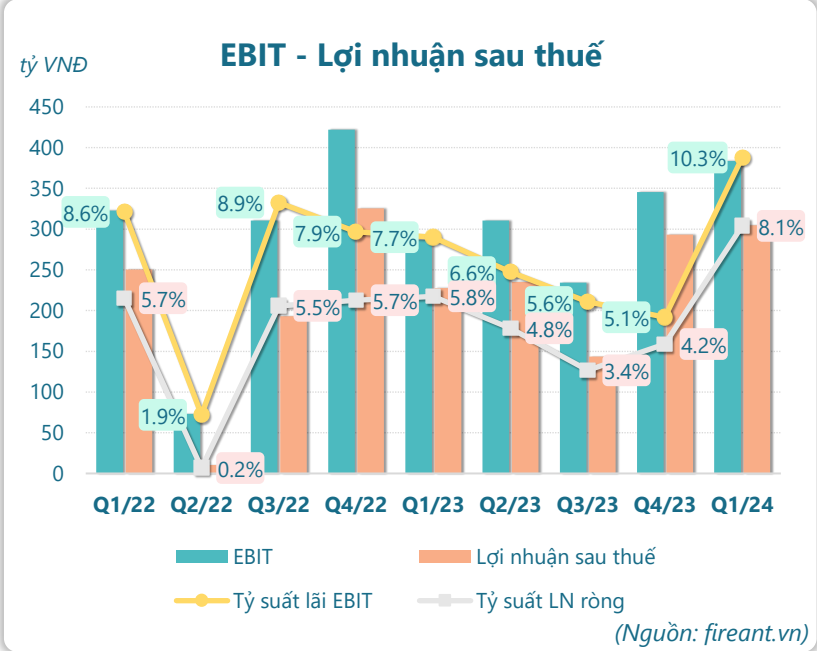
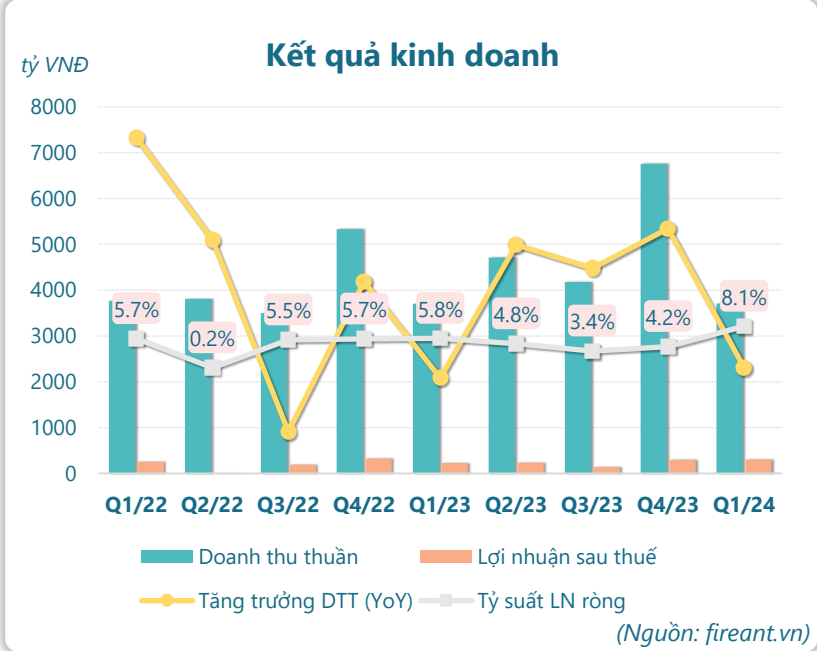
ROE

2023

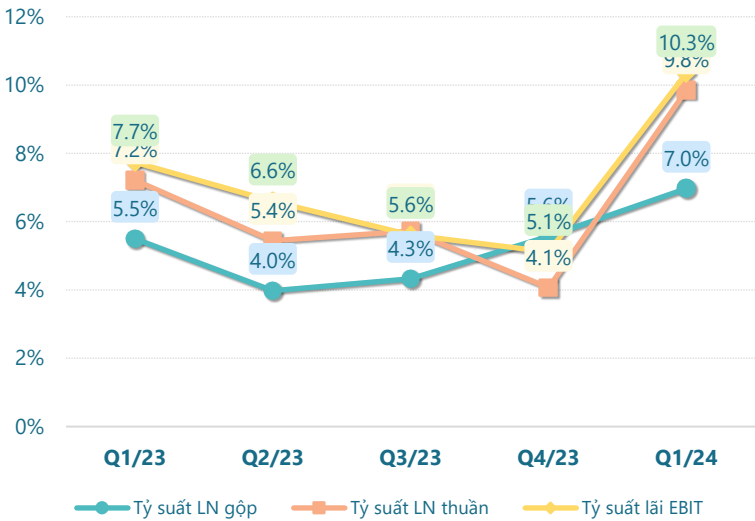
7.7%

+/- YoY: ▲ 0.8%



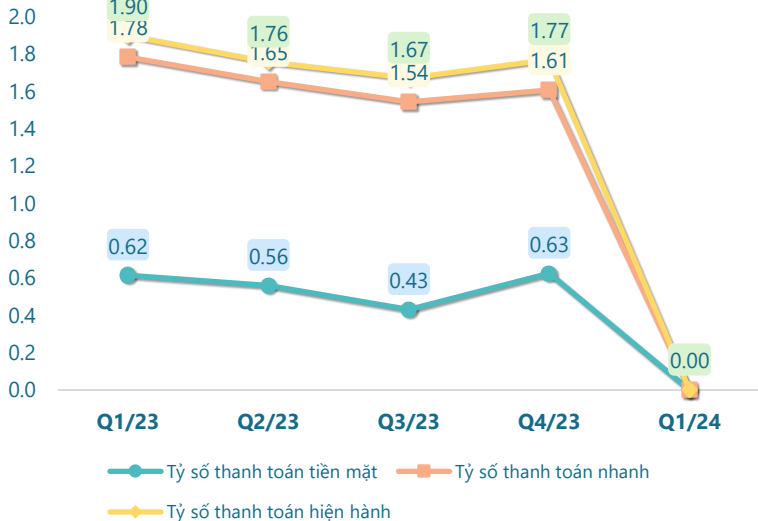


Tỷ suất lợi nhuận



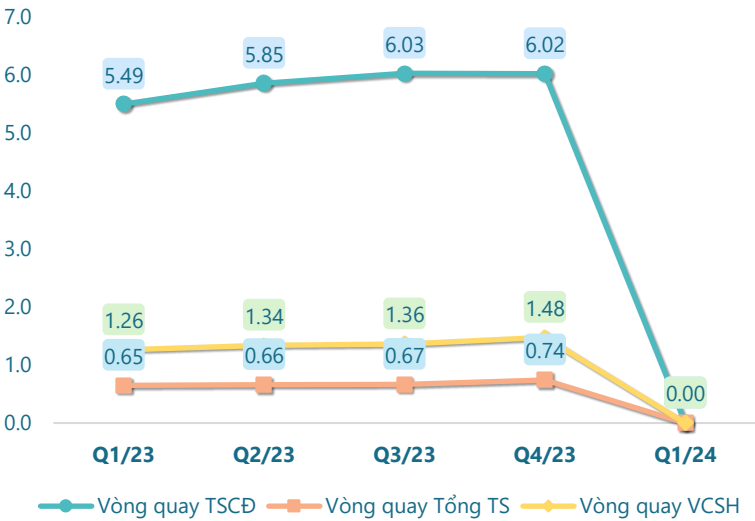
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



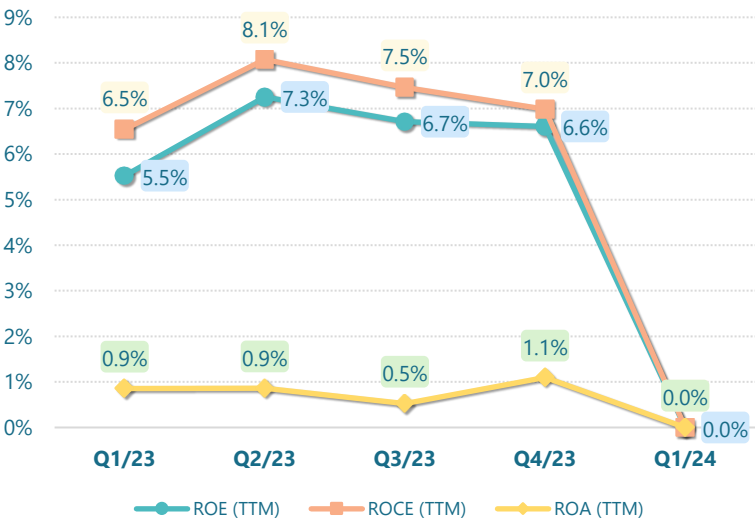
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



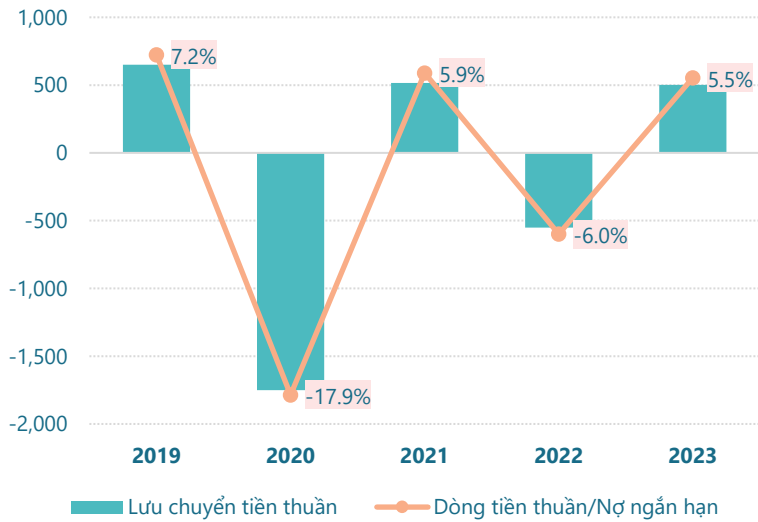
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



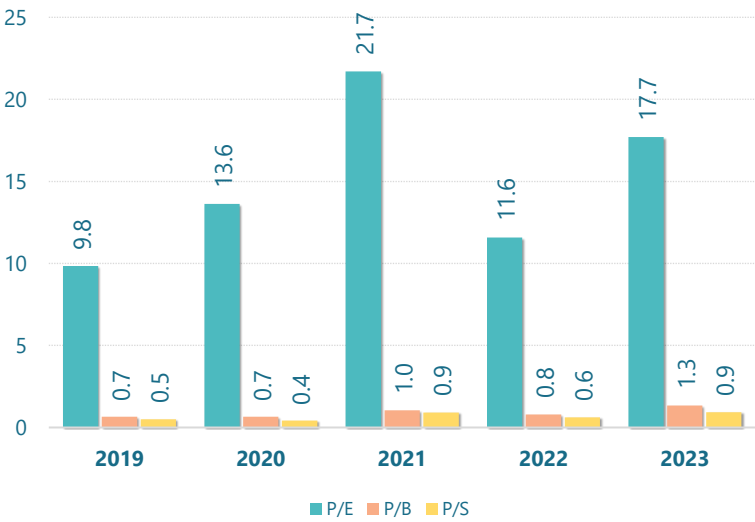
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)